

Số: *02* /TTLN-TC-NN

Hung Yên, ngày *29* tháng 8 năm 2019

TỜ TRÌNH LIÊN NGÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: <i>10262</i>
ĐẾN	Ngày: <i>30/8/2019</i>
	Chuyên: <i>Đ. Cảnh</i>
	Lưu hồ sơ:

Về việc phê duyệt quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

P. Xếp' lập hợp đồng
Q

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 184/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1015/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng 2020;

Căn cứ Biên bản làm việc của Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các huyện, thị xã, thành phố và với Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh,

Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh như sau:

I. Về Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017-2018 của các HTX dịch vụ nông nghiệp ký với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh và UBND huyện Văn Giang, tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là: **9.089ha** (trong đó: diện tích các HTX ký với Công ty là: 8.767,20ha, các HTX ký với UBND huyện Văn Giang phần diện tích ngoài bãi là: 321.8ha), với tổng kinh phí tương ứng là: **6.132.718.040đ** (trong đó: Kinh phí Công ty được hưởng là: 5.000.416.400đ, Kinh phí các hợp tác xã được hưởng là: 1.132.301.600đ).

II. Về Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng vụ chiêm, vụ mùa, cây vụ đông, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản năm 2018

của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh ký với UBND các xã, phường, thị trấn, trạm trại và HTX dịch vụ nông nghiệp:

1. Tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 theo Biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh ký với UBND các xã, phường, thị trấn, trạm trại và HTX dịch vụ nông nghiệp là: **102.590,16ha**, với tổng kinh phí tương ứng là: **150.687.914.980đ**, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích thanh lý (ha)	Kinh phí (1000đ)
1	Vụ chiêm	42.837,39	66.763.628,33
	<i>Lúa</i>	34.296,47	61.068.035,04
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	8.540,92	5.695.593,29
2	Vụ mùa	43.535,45	66.575.710,80
	<i>Lúa</i>	34.023,48	60.321.158,57
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	9.511,97	6.254.552,23
3	Cây CN dài ngày, cây ăn quả	5.363,54	7.106.497,54
4	Cây Vụ đông	8.767,20	5.094.153,80
5	Nuôi trồng thủy sản	2.024,04	5.060.100,00
6	Trạm trại	62,54	87.824,52
	Tổng cộng = 1+2+3+4+5+6	102.590,16	150.687.914,98

Tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 là: **102.590,16ha**, với tổng kinh phí tương ứng là: **150.687.914.980đ** (trong đó bao gồm: diện tích tưới, tiêu thấp hơn và bằng diện tích quy định tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND là: 102.585,46ha với kinh phí tương ứng là: **145.888.782.960đ**; diện tích vượt so với Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh là: 4,7ha với kinh phí tương ứng là: **5.983.000đ**; phần diện tích tạo nguồn từ bậc 2 của các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt là: 15.916,90ha với kinh phí tương ứng là: **4.793.149.020đ**). Cụ thể:

a) Tổng diện tích thanh lý hợp đồng tưới, tiêu thấp hơn và bằng diện tích quy định tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh, mức thu và biện pháp tưới, tiêu thực hiện theo Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 184/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, với tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 là: **102.585,46ha**, với tổng kinh phí tương ứng là: **145.888.782.960đ**, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích thanh lý (ha)	Kinh phí (1000đ)
1	Vụ chiêm	42.837,39	64.523.078,45
	<i>Lúa</i>	34.296,47	58.900.224,43
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	8.540,92	5.622.854,02
2	Vụ mùa	43.533,95	64.240.563,01
	<i>Lúa</i>	34.023,48	58.095.361,71
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	9.510,47	6.145.201,30
3	Cây CN dài ngày, cây ăn quả	5.360,34	6.976.800,54
4	Cây Vụ đông	8.767,20	<u>5.000.416,44</u>
5	Nuôi trồng thủy sản	2.024,04	5.060.100,00
6	Trạm trại	62,54	87.824,52
	Tổng cộng = 1+2+3+4+5+6	102.585,46	145.888.782,96

b) Phần diện tích vượt so với Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh là 4,7ha, với tổng kinh phí tương ứng là: **5.983.000đ**.

c) Phần diện tích phải tạo nguồn từ bậc 2 đối với 10 công trình được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng năm 2017 và đã hoàn thành đưa vào phục vụ việc tưới, tiêu năm 2018 (bao gồm công trình trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Võng Phan; Bảo Khê; Quang Trung 2; Công Bún; Bích Tràng; Hồng Vân; Động Xá B; Hòa Đàm I; Phú Hữu; Đàm Sen với tổng diện tích cấp nguồn là 9.932ha); tuy nhiên, chưa nằm trong quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên tại Quyết định 1015/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng 2020.

Theo quy định tại Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính, phần diện tích tạo nguồn từ bậc 2 đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% với tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ là: 15.916,90ha, với tổng kinh phí tương ứng là: **4.793.149.020đ**, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích (ha)	Mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% (1000đ)	Kinh phí (1000đ)
1	Vụ chiêm	7.141,82		2.240.549,88
	<i>Lúa</i>	6.589,09	329.00	2.167.810,61
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	552,73	131.60	72.739,27

2	Vụ mùa	7.589,23		2.334.220,78
	<i>Lúa</i>	6.765,34	329.00	2.225.796,86
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	823,89	131.60	108.423,92
3	Cây CN dài ngày, cây ăn quả	473,56	263.20	124.640,99
4	Cây Vụ đông	712,29	131.60	93.737,36
5	Nuôi trồng thủy sản	-	-	-
	Tổng cộng = 1+2+3+4+5	15.916,90		4.793.149,02

2. Liên ngành thống nhất báo cáo UBND tỉnh:

a) Loại bỏ phần diện tích vượt so với Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh (phần diện tích chưa có giải trình) là 4,7ha, với tổng kinh phí tương ứng là: 5.983.000đ.

b) Đối với phần diện tích tạo nguồn từ bậc 2 của các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hiện tại có 10 công trình trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu (Võng Phan; Bảo Khê; Quang Trung 2; Cống Bún; Bích Tràng; Hồng Vân; Động Xá B; Hòa Đàm I; Phú Hữu; Đàm Sen với tổng diện tích cấp nguồn là 9.932ha) được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng năm 2017 và đã hoàn thành đưa vào phục vụ việc tưới, tiêu năm 2018 với nhiệm vụ tao nguồn bậc 2 chưa nằm trong Quyết định 1015/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng 2020. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng các trạm bơm tạo nguồn từ bậc 2 trên là cần thiết.

Ngày 24/11/2017, Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019) quy định Quy hoạch tỉnh phải phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia nên việc bổ sung 10 công trình trạm bơm không ống cột nước thấp trên đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư vào quy hoạch thủy lợi của tỉnh chưa thực hiện được.

Theo quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 quy định: "đ) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên".

Tuy nhiên tại Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi (Luật Thủy lợi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018) quy định về nguyên tắc cấp phép như sau:

“3. Phù hợp với quy hoạch thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch thủy lợi được duyệt thì căn cứ vào thiết kế, nhiệm vụ của công trình thủy lợi và bảo đảm an toàn, vận hành công trình thủy lợi”

Mặc dù 10 công trình trạm bơm không ống cột nước thấp với nhiệm vụ tạo nguồn bậc 2 chưa được bổ sung vào quy hoạch thủy lợi của tỉnh vì phụ thuộc vào Luật Quy hoạch nhưng các công trình này đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và rất cần thiết để phục vụ cấp nguồn nước cho các công trình trạm bơm cấp 1 vì tình hình thực tế hạn hán, mực nước rất thấp, các trạm bơm cấp 1 khó lấy được nước phục vụ tưới, tiêu.

Vì vậy, Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhất đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt quyết toán phần diện tích và kinh phí (mức giá được tính tăng thêm 20%) đối với các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông chủ trì tham mưu UBND tỉnh bổ sung quy hoạch 10 công trình này vào quy hoạch thủy lợi của tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp ngân nhất.

Từ nội dung báo cáo trên, Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông trình UBND tỉnh xem xét, quyết định:

1. Phê duyệt quyết toán phần diện tích và kinh phí (mức giá được tính tăng thêm 20%) đối với các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Diện tích được hỗ trợ là: 15.916,90ha.

- Kinh phí hỗ trợ là: 4.793.149.020đ.

(Chi tiết có phụ biểu số 1 kèm theo)

(Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm chín ba triệu, Một trăm bốn chín nghìn, không trăm hai mươi đồng).

2. Phê duyệt diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 theo quy định tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh, mức thu và biện pháp tưới, tiêu thực hiện theo Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 184/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên:

- Diện tích được hỗ trợ là: 102.907,26ha (bao gồm: Diện tích Công ty ký với UBND các xã, phường, thị trấn, trạm trại và HTX là: 102.585,46ha; diện tích các HTX ký với UBND huyện Văn Giang phần diện tích ngoài bãi là: 321.8ha).

- Kinh phí hỗ trợ là: 147.021.084.560đ (bao gồm: Kinh phí Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh được hưởng: 145.888.782.960đ, kinh phí Các HTX dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được hưởng: 1.132.301.600 đ).

(Bằng chữ: Một trăm bốn bảy tỷ, không trăm hai một triệu, không trăm tám tư nghìn, năm trăm sáu mươi đồng).

(Chi tiết có phụ biểu số 2, 3 kèm theo)

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND tỉnh bổ sung quy hoạch 10 công trình này vào quy hoạch thủy lợi của tỉnh để trình Hội Đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp ngân nhất.

Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, STC, SNN.

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tráng

PHỤ BIỂU SỐ 1

DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ, PHÂN DIỆN TÍCH TẠO NGUỒN TỪ BẬC 2 CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CHƯA NẸM TRONG QUY HOẠCH ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

(Kèm theo Tờ trình Liên ngành số 02 /TTLN-TC-NN ngày 28/8/2018 của Liên ngành)

TT	NỘI DUNG	DT (ha)	Mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% (1000đ)	Kinh phí (1000đ)
1	Vụ Chiêm	7,141.82		2,240,549.88
	<i>Lúa</i>	6,589.09	329.00	2,167,810.61
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	552.73	131.60	72,739.27
2	Vụ Mùa	7,589.23		2,334,220.78
	<i>Lúa</i>	6,765.34	329.00	2,225,796.86
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	823.89	131.60	108,423.92
3	Cây CN dài ngày, cây ăn quả	473.56	263.20	124,640.99
4	Cây Vụ Đông	712.29	131.60	93,737.36
5	Nuôi trồng Thủy sản	-	-	-
Tổng cộng		15,916.90		4,793,149.02

PHỤ BIỂU SỐ 2
DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỒ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
THỦY LỢI NĂM 2018

(Kèm theo Tờ trình Liên ngành số 02 /TTLN-TC-NN ngày 28/8/2018 của Liên ngành)

TT	NỘI DUNG	DT (ha)			Kinh phí (1000đồng)			
		Tổng cộng	Diện tích Công ty ký với UBND xã, phường, thị trấn, trạm trại và HTX	Diện tích HTX ký với UBND huyện Văn Giang	Tổng cộng	Kinh phí Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh được hưởng	Kinh phí các Hợp tác xã được hưởng	
1	Vụ Chiêm	42,837.39	42,837.39		64,523,078.45	64,523,078.45	-	-
	Lúa	34,296.47	34,296.47		58,900,224.43	58,900,224.43	-	-
	Mạ, màu, cây CN ngắn ngày	8,540.92	8,540.92		5,622,854.02	5,622,854.02	-	-
2	Vụ Mưa	43,533.95	43,533.95		64,240,563.01	64,240,563.01	-	-
	Lúa	34,023.48	34,023.48		58,095,361.71	58,095,361.71	-	-
	Mạ, màu, cây CN ngắn ngày	9,510.47	9,510.47		6,145,201.30	6,145,201.30	-	-
3	Cây CN dài ngày, cây ăn quả	5,360.34	5,360.34		6,976,800.54	6,976,800.54	-	-
4	Cây Vụ Đông	9,089.00	8,767.20	321.80	6,132,718.04	5,000,416.44	1,132,301.60	-
5	Nuôi trồng Thủy sản	2,024.04	2,024.04		5,060,100.00	5,060,100.00	-	-
6	Trạm, trại	62.54	62.54		87,824.52	87,824.52	-	-
	Tổng cộng	102,907.26	102,585.46	321.80	147,021,084.56	145,888,782.96	1,132,301.60	-



PHỤ BIỂU SỐ 3
CHI TIẾT DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM,
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI NĂM 2017-2018 CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ DVNN
THEO TỪNG HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Tờ trình Liên ngành số *02* /TTLN-TC-NN ngày 28/8/2018 của Liên ngành)

STT	ĐƠN VỊ	Diện tích (ha)			Kinh phí Hợp tác xã được hưởng (1000đ)
		Tổng cộng	Diện tích HTX ký với Công ty	Diện tích HTX ký với UBND huyện Văn Giang	
1	Huyện Văn Giang	1,161.80	840.00	321.80	296,584.40
2	Huyện Khoái Châu	2,095.00	2,095.00		211,595.00
3	Huyện Văn Lâm	758.24	758.24		76,582.24
4	Huyện Mỹ hào	123.00	123.00		12,423.00
5	Huyện Yên Mỹ	1,029.90	1,029.90		104,019.90
6	Huyện Ân Thi	1,633.90	1,633.90		165,023.90
7	Huyện Kim Động	968.78	968.78		97,846.78
8	Huyện Tiên Lữ	638.00	638.00		64,438.00
9	Huyện Phù Cừ	519.98	519.98		52,517.98
10	Thành Phố Hưng Yên	160.40	160.40		51,270.40
Tổng cộng		9,089.00	8,767.20	321.80	1,132,301.600



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ
SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI NĂM 2018
Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 184/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1015/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng 2020,

Hôm nay, ngày 13/8/2019 tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Ông: Nguyễn Đức Tài - Phó Giám đốc Sở Tài chính;
- Ông: Cao Sáng - Trưởng phòng giá, công sản và doanh nghiệp;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó phòng giá, công sản và doanh nghiệp.

Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Ông: Bùi Minh Việt - Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

Đại diện Chi Cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng Chi cục thủy lợi.

Đại diện Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi tỉnh:

- Ông: Nguyễn Anh Tú - Giám đốc;
- Ông: Bùi Văn Sao - Phó giám đốc;
- Ông: Ngô Quang Khánh - Trưởng phòng;
- Ông: Nguyễn Xuân Vĩ - Kế Toán trưởng
- Bà: Đỗ Thị Thủy - Chuyên viên.

NỘI DUNG

1. Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng vụ chiêm, vụ mùa, cây vụ đông, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản năm 2018 của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh ký với UBND các xã, phường, thị trấn và các trạm trại, Liên ngành Tài chính - Nông nghiệp và PTNT tổng hợp số liệu diện tích và kinh phí theo biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng như sau:

Tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 là: **102.590,16ha**, với tổng kinh phí tương ứng **150.687.914.980đ**, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích thanh lý (ha)	Kinh phí (1000đ)
I	Diện tích ký với UBND xã, phường, thị trấn = 1+2+3+4+5	102.527,62	150.600.090,46
1	Vụ chiêm	42.837,39	66.763.628,33
	<i>Lúa</i>	34.296,47	61.068.035,04
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	8.540,92	5.695.593,29
2	Vụ mùa	43.535,45	66.575.710,80
	<i>Lúa</i>	34.023,48	60.321.158,57
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	9.511,97	6.254.552,23
3	Cây công nghiệp, cây ăn quả	5.363,54	7.106.497,54
4	Cây Vụ đông	8.767,20	5.094.153,80
5	Nuôi trồng thủy sản	2.024,04	5.060.100,00
II	Diện tích ký với trạm trại	62,54	87.824,52
	Tổng cộng = I+II	102.590,16	150.687.914,98

Trong đó: Đề nghị xin ý kiến hội nghị 02 nội dung

- Về diện tích vượt so với Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh, với diện tích là 4,7ha, tổng kinh phí tương ứng là: 5.983.000đ.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

- Về phần diện tích tạo nguồn từ bậc 2 của các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại điểm đ, Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 quy định: “đ) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên”.

Đề nghị hội nghị xem xét trường hợp tạo nguồn từ bậc 2 đối với các công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng năm 2017 và đã hoàn thành đưa vào phục vụ việc tưới, tiêu năm 2018 (bao gồm 10 công trình trạm bơm không ống cột nước thấp là công trình trạm bơm không ống cột nước thấp tưới cấp nguồn và tiêu Vông Phan; Bảo Khê; Quang Trung 2; Cống Bùn; Bích Tràng; Hồng Vân; Động Xá B; Hòa Đàm I; Phú Hữu; Đầm Sen với tổng diện tích cấp nguồn là 9.932ha); tuy nhiên, chưa nằm trong quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên tại Quyết định 1015/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, định hướng 2020, với tổng diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 là: 15.916,90ha, với tổng kinh phí tương ứng 4.793.149.020đ, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích thanh lý (ha)	Kinh phí (1000đ)
1	Vụ chiêm	7.141,82	2.240.549,88
	<i>Lúa</i>	6.589,09	2.167.810,61
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	552,73	72.739,27
2	Vụ mùa	7.589,23	2.334.220,78
	<i>Lúa</i>	6.765,34	2.225.796,86
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	823,89	108.423,92
3	Cây công nghiệp, cây ăn quả	473,56	124.640,99
4	Cây Vụ đông	712,29	93.737,36
5	Nuôi trồng thủy sản	-	-
	Tổng cộng = 1+2+3+4+5	15.916,90	4.793.149,02

2. Hội nghị thống nhất

- Loại bỏ phần diện tích vượt so với Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh (phần diện tích không có giải trình) là 4,7ha với tổng kinh phí tương ứng là: 5.983.000đ.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

- Thống nhất trình UBND tỉnh xem xét phần diện tích tạo nguồn từ bậc 2 của các công trình chưa nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Do: Xuất phát từ tình hình thực tế hạn hán, mực nước rất thấp, cần thiết xây dựng các trạm bơm phải tạo nguồn bậc 2 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã thi công 10 trạm bơm không ống cột nước thấp năm 2017 và đã hoàn thành đưa vào phục vụ việc tưới, tiêu năm 2018. Mặt khác, Công ty đã đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp để trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ

sung quy hoạch. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi thực hiện theo luật quy hoạch và phải được điều chỉnh quy hoạch tổng thể. Do vậy, trước mắt, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo lợi ích, doanh thu thực tế của Công ty.

Hội nghị thống nhất báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 như sau:

1. Phê duyệt diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018:

- Tổng diện tích hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

102.585,46 ha

Trong đó: Diện tích ký với UBND các xã, phường, thị trấn: 102.522,92ha

Diện tích ký với các trạm trại: 62,54ha

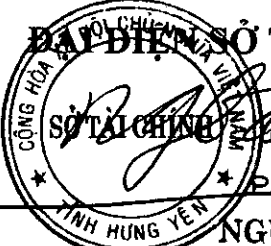
- Tổng kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi Công ty được hưởng: **150.681.931.980đ**

Chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Diện tích thanh lý (ha)	Kinh phí (1000đ)
I	Diện tích ký với UBND xã, phường, thị trấn = 1+2+3+4+5	102.522,92	150.594.107,46
1	Vụ chiêm	42.837,39	66.763.628,33
	<i>Lúa</i>	34.296,47	61.068.035,04
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	8.540,92	5.695.593,29
2	Vụ mùa	43.533,95	66.574.783,80
	<i>Lúa</i>	34.023,48	60.321.158,57
	<i>Mạ, màu, cây CN ngắn ngày</i>	9.510,47	6.253.625,23
3	Cây công nghiệp, cây ăn quả	5.360,34	7.101.441,54
4	Cây Vụ đông	8.767,20	5.094.153,80
5	Nuôi trồng thủy sản	2.024,04	5.060.100,00
II	Diện tích ký với trạm trại	62,54	87.824,52
	Tổng cộng = I+II	102.585,46	150.681.931,98

2. Đề nghị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình thủy lợi đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian gần nhất.


Biên bản được thông qua vào hồi 11h00 ngày 13/8/2019 tại Sở Tài chính và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn 01 bản, Chi Cục thủy lợi 01 bản, Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

 **ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH**
[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC TÀI

ĐẠI DIỆN SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
[Signature]
Bùi Minh Việt

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI

[Signature]
CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

[Signature]
GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ANH TÚ

.....

PHỤ BIỂU

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ LOẠI KHỐI QUYẾT TOÁN NĂM 2018 (PHẦN DIỆN TÍCH VƯỢT SO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1497/QĐ-UBND
 NGÀY 12/8/2009 CỦA UBND TỈNH)

(Kèm theo biên bản ngày tháng năm 2019)

TT	Đơn vị	Tổng cộng		Lúa Chiêm (Mạ, mẫu)		Lúa mùa		Vụ mùa (Mạ, mẫu)		Cây dài ngày, cây ăn quả	
		Tổng diện tích	Kinh phí Công ty (1.000đ)	D. tích thanh lý (Ha)	Kinh phí Công ty (1.000đ)	D. tích thanh lý (Ha)	Kinh phí Công ty (1.000đ)	D. tích thanh lý (Ha)	D. tích thanh lý (Ha)	Kinh phí Công ty (1.000đ)	D. tích thanh lý (Ha)
1	Huyện Khoái Châu	3.20	5,056.00	-	-	-	-	-	-	3.20	5,056.00
	Xã Phùng Hưng	3.20	5,056.00	-	-	-	-	-	-	3.20	5,056.00
2	Vân Giang	1.50	927.00	-	-	-	-	1.50	927.00	-	-
	TT Vân Giang	1.50	927.00	-	-	-	-	1.50	927.00	-	-
4	Tổng cộng	4.70	5,983.00	-	-	-	-	1.50	927.00	3.20	5,056.00



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN ĐIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN VĂN LÂM**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 27/9/2018 của UBND huyện Văn Lâm về việc quyết toán điện tích, kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cho cây vụ đông năm 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Văn Lâm:

- Đỗ Thị Loan - Chuyên viên

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Lâm:

- Ông: Nguyễn Văn Huy - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán điện tích và kinh

phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Văn Lâm như sau:

- Tổng diện tích: 758,24ha.

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: 76.582.240đ (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 11h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



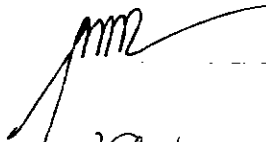
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH


Đỗ Thị Loan

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT


Nguyễn Văn Huy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN ĐIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN MỸ HÀO**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 02/10/2018 của UBND huyện Mỹ Hào về việc quyết toán diện tích, kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cho cây vụ đông năm 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mỹ Hào:

- Bà: Vương Thị Thục - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mỹ Hào:

- Bà: Nguyễn Thị Phương Liên - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh

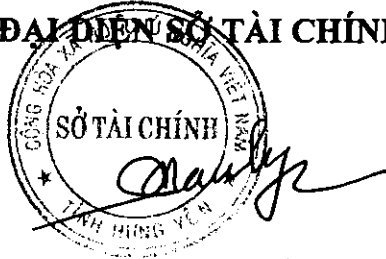
phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Mỹ Hòa như sau:

- Tổng diện tích: 123ha.

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: 12.423.000đ (Bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 11h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

A handwritten signature in black ink.

Vương Thị Phức

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Phương Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN ĐIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN YÊN MỸ**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Yên Mỹ về việc cấp kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cây vụ đông năm 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Mỹ:

- Bà: Đỗ Thị Phương Nga - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Mỹ:

- Bà: Chu Thị Yên - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán điện tích và kinh

phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Yên Mỹ như sau:

- Tổng diện tích: **1029,9ha.**

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **104.019.900đ** (Bằng chữ: Một trăm linh tư triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm đồng chẵn).

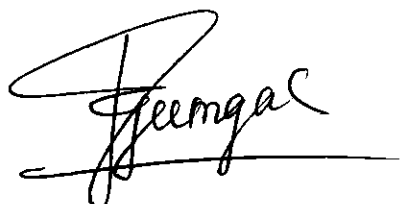
Biên bản được thông qua vào hồi 11h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

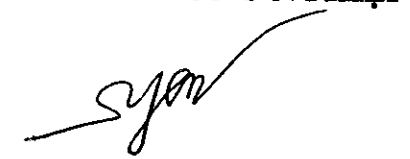

Đỗ Thị Hương Nga.

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VU VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT


Chu Thị Yến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018 HUYỆN VĂN GIANG

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 36/TTr-NN&PTNT ngày 18/9/2018 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Giang về việc cấp kinh phí miễn thu thủy lợi phí vụ Đông 2017-2018 cho các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Văn Giang:

- Ông: Hoàng Tuấn Cường - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Giang:

- Ông: Lê Hồng Sỹ - Phó trưởng phòng.
- Bà: Nguyễn Thị Phương Anh - Chuyên viên

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh và UBND huyện Văn Giang (Phòng Nông nghiệp và Phát

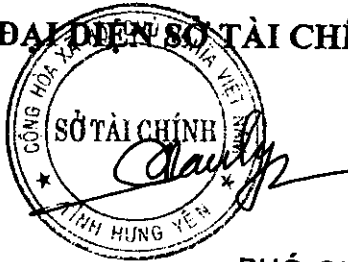
triển nông thôn), chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Văn Giang như sau:

- Tổng diện tích: **1.161,8ha.**

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **296.584.400đ** (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 11h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

H. W
Hàng Mãn Cường.

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

T. G. H.
Lê Hồng Sỹ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN ĐIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 27/9/2018 của UBND huyện Khoái Châu về việc hỗ trợ kinh phí thủy lợi phí cây vụ Đông năm 2017 – 2018;

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Khoái Châu:

- Bà Nguyễn Thanh Hoa - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Khoái Châu:

- Ông: Phan Văn Hiếu - Phó Trưởng phòng.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán điện tích và kinh

phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Khoái Châu như sau:

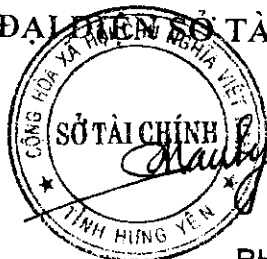
1. Diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
- Tổng diện tích: **2.095ha**.

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **211.595.000đ** (Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

2. Hội nghị thống nhất loại bỏ phần diện tích vượt tại các Biên bản thanh lý đã ký giữa HTX dịch vụ Nông nghiệp xã Đông Tảo với Xí nghiệp KTCTTL Châu Giang (Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh) so với tổng diện tích trồng lúa, mạ màu, cây công nghiệp tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh (phần diện tích không có giải trình) của xã Đông Tảo là **107ha** với tổng kinh phí tương ứng là: **10.807.000đ** (Bằng chữ: Mười triệu tám trăm linh bảy nghìn đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 11h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

Jloa

Nguyễn Phan Jloa

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

Phan Văn Hiếu

phan văn hiếu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN AN THI**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 138 /TTr-UBND ngày 27/9/2018 của UBND huyện Ân Thi về việc đề nghị quyết toán diện tích, kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cây vụ đông năm 2017-2018, huyện Ân Thi,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hạnh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ân Thi:

- Ông: Bùi Thanh Hải - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Ân Thi:

- Ông: Vũ Huy Võ - Phó trưởng phòng;
- Bà: Lại Thanh Thư - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh

phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Ân Thi như sau:

- Tổng diện tích: **1.633,9ha.**

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **165.023.900đ** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

[Handwritten signature]

Bùi Thanh Hải

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

[Handwritten signature]

Vũ Huy Vờ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN KIM ĐỘNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 229/TTr-TCKH ngày 25/9/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kim Động về việc quyết toán diện tích, kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cây vụ đông 2017-2018 cho các Hợp tác xã DVNN, huyện Kim Động,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Kim Động:

- Ông: Đào Công Thanh - Phó Trưởng phòng.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Kim Động:

- Bà: Nguyễn Thị Lương - Phó trưởng phòng.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành

viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Kim Động năm 2017 - 2018 như sau:

- Tổng diện tích: **968,78ha.**

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **97.846.780đ** (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi đồng chẵn).


Biên bản được thông qua vào hồi 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH



Đào Công Thành

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT


Nguyễn Chí Lương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN ĐIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018 HUYỆN TIỀN LŨ

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 191/TT-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện Tiên Lữ V/v đề nghị quyết toán kinh phí miễn thu thủy lợi phí vụ Đông 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tiên Lữ:

- Bà: Trần Thị Hằng - Chuyên viên;
- Ông: Hoàng Xuân Bách - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tiên Lữ:

- Bà: Trần Thị Mến - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành

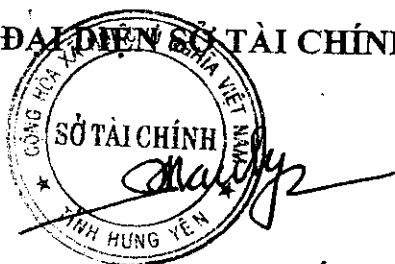
viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Tiên Lữ như sau:

- Tổng diện tích: **638ha**.

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **64.438.000đ** (Bằng chữ: Sáu mươi tư triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH




PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI




CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HANH

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH


Trần Thị Hằng

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT


Trần Thị Miền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018
HUYỆN PHÙ CÙ**

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 26/9/2018 của UBND huyện Phù Cù về việc quyết toán diện tích, kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cho cây vụ Đông năm 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phù Cù:

- Bà: Vũ Thị Phương - Phó trưởng phòng;
- Bà: Đỗ Thị Hằng - Chuyên viên.

Đại diện phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Cù:

- Ông: Doãn Trung Long - Phó trưởng phòng.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành

viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 huyện Phù Cừ như sau:

- Tổng diện tích: **519,98ha.**

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: **52.517.980đ** (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm tám mươi đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện 01 bản, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

Bùi Thị Phương

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

Đoàn Trung Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI CÂY VỤ ĐÔNG NĂM 2017-2018 THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt diện tích đất sản xuất nông nghiệp miễn thu thủy lợi phí và không miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ hướng dẫn số 179/HD-STC ngày 27/9/2013 của Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí miễn thủy lợi phí;

Căn cứ Tờ trình số 282/TTr-UBND ngày 21/9/2018 của UBND Thành phố Hưng Yên về việc quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ tưới tiêu cho cây vụ đông 2017-2018,

Hôm nay, ngày 28/9/2018, tại Sở Tài chính Hưng Yên, chúng tôi gồm:

Đại diện Sở Tài chính:

- Bà: Phạm Thị Lý - Phó Giám đốc;
- Ông: Đặng Hồng Quân - Phó Trưởng phòng TCDN;
- Bà: Nguyễn Thị Hệ - Chuyên viên phòng TCDN.

Đại diện Chi cục thủy lợi:

- Ông: Vũ Văn Hanh - Chi cục trưởng;
- Ông: Ngô Như Điện - Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Ông: Đoàn Thế Hiệp - Chuyên viên phòng Kế hoạch tổng hợp.

Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Hưng Yên:

- Bà: Dương Thị Kim Thoa - Phó Trưởng phòng.

Đại diện phòng Kinh tế Thành phố Hưng Yên:

- Ông Vũ Tuấn Anh - Chuyên viên.

NỘI DUNG

Sau khi kiểm tra Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng cây vụ đông năm 2017 - 2018 của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp với Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh, chúng tôi thống nhất tổng hợp quyết toán diện tích và kinh

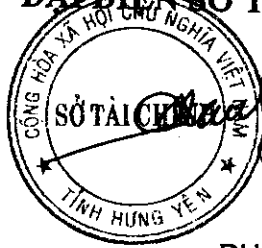
phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cây vụ đông năm 2017 - 2018 Thành phố Hưng Yên như sau:

- Tổng diện tích: 160,4ha.

- Tổng kinh phí các HTX dịch vụ Nông nghiệp trên địa bàn huyện được hưởng: 51.270.400đ (Bằng chữ: Năm mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng chẵn).

Biên bản được thông qua vào hồi 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Sở Tài chính Hưng Yên và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Sở Tài chính 02 bản, Chi cục Thủy lợi 01 bản, Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố 01 bản, phòng Kinh tế Thành phố 01 bản, gửi UBND tỉnh 01 bản./.

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
PHẠM THỊ LÝ

ĐẠI DIỆN PHÒNG TC-KH

Thoa
Dương Kim Thoa

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THỦY LỢI



CHI CỤC TRƯỞNG
VŨ VĂN HẠNH

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ

me
Vũ Tuấn Anh